

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA THÁNH TÂY NINH



Tiểu Sử
BÀ NỮ ĐÀU SƯ
LÂM HƯƠNG THANH

SOẠN GIẢ | **QUANG MINH**



TÀI LIỆU SƯ TÂM 2012

hai • không • một • hai

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 03/09/2020

Tâm Nguyên

Website: **tusachCAODAI.wordpress.com**

TIỂU SỬ BÀ NỮ ĐÀU SƯ
Lâm Hương Thanh
1874–1937

Soạn Giả: QUANG MINH
NĂM BÍNH DẦN
1986



Mục Lục

CHƯƠNG I:

CÔNG NGHIỆP HÀNH ĐẠO CỦA BÀ LÂM HƯƠNG THANH 9

- I. Lịch Sử Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh9
 - Trường Hợp Nào Bà Ngô Đạo 10
 - Thời Kỳ Hành Đạo Của Bà 11
- II. Tiểu Sử Bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh 14
- III. Lý Lịch Tóm Lược 19

CHƯƠNG II:

PHẦN DIỄN VĂN CỦA BÀ LÂM HƯƠNG THANH 21

- I. Diễn Văn Của Bà Nữ Chánh Phối-Sư Lâm Hương-Thanh, 21
- II. Bà Chánh Phối-Sư Lâm Hương Thanh Thuyết đạo 26

CHƯƠNG III:

CÁC BÀI THUYẾT ĐẠO, THÁNH GIÁO LIÊN QUAN ĐẾN BÀ LÂM HƯƠNG THANH 33

- I. Bài Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp. 33
 - A. Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Nhân Ngày Vía Đức Phật Thích Ca 33
 - B. Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp Nhơn Lễ Khánh Thành Nữ Đầu Sư Đường và Rước Linh Vị Của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh Để Thờ Nơi Nữ Đầu Sư Đường. 36
 - C. Bài Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp Nhân Ngày Vía Đức Phật Thích Ca. 38
- II. Thánh Giáo Của Đức Phật Mẫu 39
- III. Thánh Giáo Của Đức Cao Thượng Phẩm 42
- IV. Thánh Giáo Của Đức Cao Đài Tiên Ông 43
- V. Phúc Sự Chung Niên Của Đức Quyền Giáo Tông. 48
- VI. Thánh Giáo Của Bà Lâm Hương Thanh 49

CHƯƠNG IV:
PHẦN PHỤ LỤC..... 51
 Bài Thài Hiến Lễ Cho Bà Lâm Hương-Thanh..... 52
 Nữ Đầu Sư Đường 52
KẾT LUẬN 55
 HỚN LIÊN BẠCH..... 56



**Bà Nữ Đẩu Sư
LÂM HƯƠNG THANH**



CHƯƠNG I: CÔNG NGHIỆP HÀNH ĐẠO CỦA BÀ LÂM HƯƠNG THANH

I. LỊCH SỬ BÀ NỮ ĐẦU SƯ LÂM HƯƠNG THANH

(trích nơi Thông Tin số 3 ngày 30/4/1970 trang 1)

Ngày mùng 8 tháng 4 là ngày Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hành Đại Lễ Vía Đức Phật Thích Ca, mà cũng là ngày kỷ niệm của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Theo lời minh chứng của Đức Hộ Pháp thuyết ngày 8-4 Ất Mùi ngày vía Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh có phải chăng là một việc tình cờ hay là quyền Thiêng Liêng Chí Tôn đã định. Bà Nữ Đầu Sư vẫn yêu kính và sùng bái Đức Phật Thích Ca lắm. Tuy vâng lệnh Đức Chí Tôn đến kêu người về cùng Thầy, mà sự thật tâm Đạo của Bà từ bé tới lớn chỉ theo chơn Đức Phật Thích Ca mà thôi. Nếu xét ra đã biết Đạo thì việc ấy không chi lạ. Vì Bà là người linh của Long Nữ đã theo hầu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát mấy kiếp đến trần thì cảnh Phật của người vẫn thế.

Tên Bà là Lâm Ngọc Thanh, Thánh danh Lâm Hương Thanh, sanh trưởng tại làng Trung Tính, Huyện Thủy Liêm tỉnh Vĩnh Long. Khi chưa gặp Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Bà quy y theo phái bên Phật giáo với Hòa Thượng Như Nhân trụ trì chùa Giác Hải Phú Lâm (Chợ Lớn).

Bà là người rất sùng kính Đạo Phật, nên gần ngôi biệt thự của Bà có lập ngôi chùa Phật để gia đình và dân chúng quanh vùng đến chiêm bái. Bà là người đại phú gia, sẵn lòng hòa hiệp hay giúp khó trợ nguy. Quanh vùng dân chúng đều cảm mến, không một công tác xã hội nào mà Bà không giúp đỡ.

TRƯỜNG HỢP NÀO BÀ NGỘ ĐẠO

Đầu năm Bính Dần, ông Phạm Tấn Đãi hiện giờ là Khai Đạo Hiệp Thiên Đài, nhà ở Rạch Kiến Long An thường chấp bút dạng học Đạo. Ngày nọ ông chấp bút được lệnh Đức Chí Tôn dạy: “*Đãi, con hiệp cùng Trung* (tức Đức Quyền Giáo Tông) *để độ Thơ* (tức là ông Nguyễn Ngọc Thơ)” là nghiệp chủ ở miền Sài gòn đường Paul Blanchy Tân Định (nay là đường Hai Bà Trưng). Ông Phạm Tấn Đãi thì chưa quen biết lần nào mà cũng không biết địa chỉ nữa, nhưng Chí Tôn đã dạy thì phải đi; lên tới Chợ Lớn thì Bà bạn của ông Lê Văn Trung nói là ông ra Sài gòn.

Ông Phạm Tấn Đãi đến nhà ông Cao Quỳnh Cư đặng hỏi thăm, Bà Cư nói: Ông Trung có ra đây rồi lên nhà ông Thơ. Ông Đãi đi hỏi thăm địa chỉ của ông Thơ, khi biết địa chỉ của ông Thơ rồi ông Đãi tìm đến nhà ông Thơ. Ông liền trình bày Thánh Giáo do Ông Trên đã dạy cho hai ông xem. Ông Thơ xem xong nói: “*Tôi muốn làm sao, hai ông cầu nguyện thế nào cho tôi chấp bút được tôi mới tin*”.

Ông Trung liền chịu và dạy ông phải trai giới ba ngày, đồng thời hai ông Lê Văn Trung và Phạm Tấn Đãi cũng ở đó hiệp cùng ông để cầu nguyện Ông Trên.

Quả đúng với câu: “*Nhơn thử thiện nguyện, Thiên tất tùng chi*”, sự chấp bút thông công với các Đấng được kết quả. Ông xin làm thế nào để độ vợ ông tại Vũng Liêm theo Đạo cho thuận chiều xuôi gió một đường. Ông cầu nguyện Ông Trên cho biết hiện giờ này Bà Lâm Hương Thanh làm gì ở Vũng Liêm? – Ông Trên về ghi từng chi tiết xong, ông cắt rồi đánh dây thép mời Bà lên. Lên tới, ông hỏi việc hoạt động ngày vừa qua thì không sai một mả mai. Hai ông Bà đều tin và tìm cách độ thầy mình là Hòa Thượng Như

Nhân. Ông Lê Văn Trung và ông Thơ đồng ý nên cậy ông Phạm Tấn Đãi ra nhà ông Cao Quỳnh Cư để mời ba ông Cư, Tắc, Sang và Đạo Hữu lập đàn cầu cơ tại nhà ông Thơ. Đàn cơ được kết quả.

Bà nhập môn vào Tam Kỳ Phổ Độ ngày mùng 6 tháng 6 năm Bính Dần (16-7-1926)

THỜI KỲ HÀNH ĐẠO CỦA BÀ

Với sản nghiệp vĩ đại, Bà lại dùng làm phương tiện hoằng hóa Đạo của Chí Tôn. Thoạt tiên ngôi Phật Tự của Bà biến thành Thánh Thất để thờ Đức Thượng Đế cho người đồng quận, đồng lân đến nhập môn cầu Đạo. Ai thiếu Bà in kinh phát không, ai nghèo không sắm nổi Lễ Phục thì Bà giúp đỡ.

Với tình sư đệ, Hòa Thượng Như Nhân muốn làm vừa lòng Bà nên cho hành Lễ Khai Đạo tại chùa Từ Lâm Tự (Gò Kén Tây Ninh). Vả lại khi cất ngôi chùa này Ông Bà có cúng một số tiền to.

Cũng ngày lễ Khai Đạo ngày 14 tháng 10 năm Bính Dần (18-11-1926) Bà thọ Thiên-Ân Giáo Sư tại chùa Từ Lâm Tự, do cơ Phong Thánh kỳ I cho Nam và Nữ phái.

Từ ấy Bà lo cơ phổ độ khắp lục tỉnh cùng cố Giáo Sư Hương Hồ và Giáo Hữu Hương Hương. Khi khai đàn, thượng tượng, giảng Đạo, đọc Thánh Ngôn cho nhơn sanh thấu hiểu là Đức Chí Tôn giáng trần lập Đạo, chấn hưng Phật giáo, qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi.

Ngày 14 tháng giêng năm Đinh Mão (15-2-1927) Bà được thăng phẩm Phối Sư; lắm khi Bà cũng đi với anh cả Thượng Trung Nhựt (lúc bấy giờ là Đầu Sư), Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh để phổ độ. Nhờ có phương tiện xe hơi nhà của ông Bà nên sự đi phổ độ cũng dễ

dàng (lúc bấy giờ thì ông Nguyễn Ngọc Thơ là Thái Chánh Phối Sư còn ông Phạm Tấn Đãi là Khâm Đạo Hiệp Thiên Đài).

Mở Đạo tại chùa Từ Lâm Tự được ba tháng thì các vị đệ tử của Hòa Thượng Như Nhân lại đòi chùa, phân đông là nữ phái và cũng có một phân thực dân Pháp xúi và bắt buộc. Hội Thánh nhóm lại tìm đất mua để dời chỗ khác, chọn được miếng đất bấy giờ là của ông Kiểm Lâm người Pháp. Hội Thánh thì nghèo, hai ông Bà cho mượn số tiền 24.000 đồng để mua đất dời chùa.

Mua đất xong Hội Thánh cất tạm Tòa Thánh bằng cây rừng, lợp tranh vách ván để có chỗ thờ phượng. Bà thường lên xuống chớ không ở luôn, vì Bà còn phải đi ngoại giao lo công việc Đạo.

Buổi ban sơ khai Đạo (thời Pháp thuộc) gặp biết bao gay go thống khổ cũng bởi đời Đạo chưa tương đắc, chánh phủ Pháp để dạ nghi nan, hăm dọa bắt bớ, lại ra lệnh đóng cửa các Thánh Thất miền Hậu Giang.

Bà lãnh lệnh của Ngài Thượng Đẩu Sư lo giao thiệp với chánh phủ mở cửa lại. Với uy tín của Bà, Bà làm đơn cam kết với chánh phủ Pháp: *“Đạo Cao Đài là Phật Giáo chấn hưng, tất cả Đạo Cao Đài là chân tu, không làm sai luật chánh phủ, thật là người tu hành đạo đức, cả thầy đều có lòng bác ái, không sát sanh hại vật, chỉ biết tu hiền, ăn chay làm lành”*.

Nhờ sự can thiệp của Bà mà Thánh Thất nào bị đóng cửa được mở lại, sự cúng kiến tự do, nhưng cũng có một phần không được như ý muốn.

Chẳng những ở các tỉnh mà tại Tòa Thánh cũng hết sức khó khăn. Chánh phủ Pháp cứ theo rình mò làm khó dễ cho Đức Cao Thượng Phẩm, vì có mà bốn Đạo không

dám tụ họp nên tài chánh eo hẹp.

Vật liệu cất Tòa Thánh làm bằng cây lợp tranh, chỉ có một thời gian, sau lợp ngói, cột cây vách gạch nên sau mỗi một ăn hư cột kèo. Đức Hộ Pháp xuống nhà Bà để thương lượng việc kiến thiết Tổ Đình lại cho chắc chắn bằng xi măng cốt sắt cho được vĩnh viễn do họa đồ Đức Lý vẽ sẵn, ước lượng trên 20.000 đồng mà Hội Thánh thì không đủ tiền để mua vật liệu. Bà giúp ích một số tiền để khởi công đào móng xây cất năm 1933.

Lúc ấy phần thì nội khảo, phần thì ngoại khảo nên việc xây cất phải tạm đình.

Ông Bà lại bỏ tiền ra mua miếng đất giáp với nội ô Tòa Thánh để tạo cảnh “*Cực Lạc Vô Vi Cảnh Giới*” đối với Tổ Đình.

Ngày mùng 9 tháng 3 năm Kỷ Tỵ (16-4-1929) Bà được thăng phẩm Chánh Phối Sư.

Mãi đến năm 1936, Đức Hộ Pháp định khởi xây cất Tòa Thánh thì nơi tử Hộ Viện chỉ còn vồn vẹn 1 đồng rưỡi. Đức Hộ Pháp đi Vũng Liêm thương lượng mượn tiền. Gặp năm kinh tế khủng hoảng, lúa Bà đầy kho, giá lúa rẻ quá không bán được. Chị em than khổ, Bà suy nghĩ một lúc, Bà vào mở tủ đem ra một hộp sắt, trong ấy đựng toàn vàng hột soàn, ngọc ngà, Bà bảo Đức Hộ Pháp đem về cầm nơi nhà băng ước được lối 100.000\$ để xây cất Đền Thờ Chí Tôn. Đức Hộ Pháp suy nghĩ: Mượn thì dễ mà làm sao có tiền để chuộc vàng trả lại cho Bà, nên Đức Ngài không nỡ lấy. Khi về Bà nói với Đức Hộ Pháp: “*Chị tin em, cứ làm thì được, từ cái không mà sẽ có*”.

Năm Đinh Sửu, Đức Hộ Pháp và Hội Thánh đi Kiềm Biên, giao cho Bà lo ngoại giao những nơi làm khó dễ. Bà đi

hầu tòa về rồi kể Bà lâm bệnh và qui vị ngày 8 tháng 4 năm Đinh Sửu (3-6-1937). Khi Bà qui Tiên thì Đức Hộ Pháp ở Kiên Biên, Đức Ngài liền về hiệp với Chúc Sắc lo hành tang lễ của Bà. Bà liền về cơ, một điều huyền diệu. Khi tại thế Bà đi đó đi đây lo ngoại giao cho Đạo, khi chết Bà cũng lo. Số là khi xin phép khai đàn, nhà cầm quyền đã cho mà giờ chót lại cấm, Hội Thánh đang lo thì Bà về cơ nói: “*Để Bà lo cho, dạy Hội Thánh đến kỳ sau này lại dễ dàng*”.

Ngày 25-4 Đinh Sửu (1937) Bà được quyền Chí Tôn ân từ thăng phẩm Đầu Sư.

Năm Bà qui Thiên hưởng thọ 63 tuổi.

Bà là người đại công với nền Đạo của Chí Tôn, riêng Nữ Phái Bà là chị cả, dìu dẫn đoàn em. Sở hành của Bà là sở hành của Nữ Trung Anh Liệt, đáng để cho Nữ Phái soi gương. Nghĩa cử ấy Hội Thánh hằng năm làm lễ kỷ niệm Bà trọng thể, lại còn tạc tượng Bà tại Đền Thánh lưu truyền đến thất ức niên.

II. TIỂU SỬ BÀ ĐẦU SƯ LÂM HƯƠNG THANH

(Trích lục theo lời giảng giải của Bà Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu Chương Quán Cửu Trùng Đài Nữ Phái).

Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh sanh trưởng làng Trung Tín, quận Vũng Liêm, hạt Vĩnh Long. Khi chưa gặp Tam Kỳ Phổ Độ Bà qui y bên Phật Giáo, thọ giáo nơi sư cụ là Hòa Thượng Giác Hải Từ Lâm Tự Gò Kén Tây Ninh.

Ngày nhập môn Tam Kỳ Phổ Độ ngày mùng 5 tháng 6 năm Bính Dần (mardi le 15 Juillet 1926).

Ngày thọ phong Giáo Sư ngày 14-10 năm Bính Dần (18 november 1926) tại chùa Từ Lâm Tự Gò Kén Tây Ninh.

Chức Sắc phò loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, nhằm ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Tây Ninh. Đức Chí Tôn giáng cơ ban phẩm tước đầu tiên (Cơ Phong Thánh kỳ nhứt bên Nữ Phái).

Ngày thăng phẩm Phối Sư, 14 tháng giêng năm Đinh Mão (15- Fevrier 1927).

Ngày thăng phẩm Chánh Phối Sư, 9 tháng 3 Kỷ Tỵ (18 Avril 1927) thọ phong nơi Đức Lý Giáo Tông.

Ngày thăng phẩm Đầu Sư, 25-4 Đinh Sửu (3-Juin-1937) do quyền Chí Tôn ban cho Bà Lâm Hương Thanh, có để trong chương trình lễ an táng tại Vũng Liêm. Năm ấy Bà hưởng thọ được 63 tuổi, Bà qui vị rồi được Đức Chí Tôn ân tứ phẩm Đầu Sư Phái Nữ.

Lời nói của Bà Lâm Hương Thanh dưới đây:

“Nhắc lại đoạn đầu tôi nhập môn rồi khiến lòng tôi suy nghĩ, cuộc đời không thấy ích gì cho phần linh hồn nên tôi không còn luyến tiếc sản nghiệp tôi nữa. Nếu còn say mê vật chất hữu hình này thì biết chừng nào trở về cảnh cũ, ngôi xưa cho được, nên tôi đem mình quỳ trước Thiên Bàn nguyện rằng: Hiến thân này cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tùng Hội Thánh Tây Ninh ngõ hầu diu dắt nhơn sanh vào đường Đạo đức.

Nói về Chùa Phật:

Khi tôi chưa gặp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôi lập một kiến chùa ở Vũng Liêm, sau này tôi hiến cho Đại Đạo rồi thì tôi hiểu rằng Đạo Cao Đài thật là chấn hưng Phật Đạo đó vậy. Nên tôi sửa chùa Phật lại làm ngôi Tiểu Thánh Thất tại Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ dựng cho tôi tiện phổ độ người đồng quận, đồng lân, nào là kẻ gần người xa trong thôn quê sẵn giả, nào là Tá Điền của tôi, đồng lòng đến nhập môn cầu Đạo, mỗi ngày đến 15-20 người, hề có một em nào thiếu thốn

thì tôi ủng hộ mỗi người một bộ đồ lễ và một cuốn kinh lễ để đi cúng tứ thời, tôi dạy thờ, dạy lạy đầu đó đều được xong rồi.

Khai Đàn:

Tôi hiệp với Chúc sắc và Cô Ngọc-Hồ cùng Nguyễn Thị-Nương đi khai đàn Thượng Tượng, rồi Tôi giảng Đạo và đọc Thánh-ngôn cho chư vị mới Nhập môn nghe cho hiểu Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là Phật Đạo Chấn hưng. Bởi vì Tôi biết phần đông thì hơn sanh còn tín-ngưỡng Đạo Phật, Tôi phải giải nghĩa cho thiện tín nghe rõ rồi họ vô Nhập môn (tôi úp bộ hết tại Vũng-Liêm)

Đức tin hơn sanh nơi đây càng ngày càng tăng tiến vào Đạo rất đông, Tôi bèn lập Bàn-trị-sự phân công cho phái Nữ có phận sự để làm Đạo. Ngày lun tháng qua đủ công nghiệp, Tôi dạy làm lai lịch dâng lên Hội-Thánh xin cầu phong.

Nói qua Chùa Gò-kén:

Nhờ Thiêng-liêng dùng huyền diệu, vì trước khi Tôi chưa nhập môn, khiến cho Tôi qui y Phật giáo, Thấy Tôi là ông Hoà-Thượng chùa Giác-Hải. Tôi và ông Huyện Thơ cúng một số tiền to để xây dựng chùa Từ-Lâm-Tự (Gò-kén Tây-ninh). Mỗi năm hai Tôi xuống Chùa Gò-kén thường lắm. Nơi đây là hồi chưa mở Đạo, nhờ cơ ấy được gieo cảm tình Thầy trò nghĩa nặng như phụ tử tình thâm, nên vâng lệnh Đức Chí-Tôn hợp với Chúc sắc Đại Thiên phong Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài, Tôi chung lưng đầu cật với Hội-Thánh khai mở Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ tại tỉnh Tây-ninh, vì thế mà hai Tôi mượn Chùa Gò-kén rất dễ-dàng. Thấy Tôi ưng thuận cho mượn, thành thử Thiêng liêng đã sắp đặt trước nên tôi mới có sẵn một ngôi Chùa Từ-Lâm-Tự đặng đứng ngay giờ của Đức Chí-Tôn khai Đạo năm Bính-Dần (1926). Vì Chí-Tôn tiên định trước mười ngàn năm, nên Thầy có cho bài thi:

THI

*Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thấy hiệp các con lại một nhà,
Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền chơn Đạo một mình TA.*

Nhờ bài thơ của Đức Chí-Tôn trên đây, Tôi chung lo với Anh Cả Thượng Đâu-Sư Thượng Trung Nhật cùng Đức Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh mà đi phổ độ cùng lục tỉnh.

Việc phổ độ miền Hậu-giang lối tháng 9 năm Bính Dần đăng cho kịp ngày 14 tháng 10 năm Bính-Dần mở Đạo tại Chùa Từ-Lâm-Tự (Gò-kén Tây-ninh). Ông Huyện Thơ và tôi xuất tiền nhà ra lên cốt chư Phật, đủ Ngũ Chi, Tam Trấn, Tam giáo tức là Đức Phật Tổ, Đức Lão-Tử và Đức Khổng-Tử.

Mở Đạo tại chùa Từ-Lâm-Tự ba tháng thì ông Hoà-Thượng chùa Giác-Hải đòi chùa lại, thì hai Tôi (Huyện Thơ) cho Hội-Thánh mượn số tiền 24.000 đồng (hai mươi bốn ngàn đồng) mua đất dựng dền chùa, thỉnh cốt chư Phật về bên đất mới mua (mua đất của ông Kiểm lâm người Pháp). Bởi vì lúc mới phôi thai Hội-Thánh chưa có tiền nên mượn của hai Tôi. Mua đất xong rồi Tôi lên xuống thường, không ở luôn nơi đây được vì lo xã giao với Chánh phủ Pháp dựng để cậy nhờ họ.

Buổi ban sơ khai Đạo (thời Pháp thuộc) Đạo gặp biết bao cảnh gay-go thống khổ cũng vì việc Đạo Đòi chùa tương đắc. Chánh phủ Pháp để dạ nghi nan, hăm dọa đủ điều: nào là bắt Đạo-hữu hăm xẻ nhượng, nào là đóng cửa Thánh-Thất ở miền Hậu-giang. Anh Thượng Đâu-Sư cho Tôi hay, khi đó Tôi liền tìm kế gãn-gũi với Chánh-phủ xin mở cửa Thánh-Thất.

Tôi làm đơn xin ngay với chánh phủ Pháp, Tôi đứng bảo lãnh trách nhiệm, Tôi hứa và Tôi nhìn-nhận Đạo Cao-Đài là chánh tông chấn hưng Phật giáo, Tôi nói trước mặt Chánh

phủ Pháp rằng: Tất cả Đạo Cao-Đài là bậc chơn tu, không biết làm sai luật chánh phủ, thật là người tu-hành đạo-đức, cả thầy đều có lòng bác-ái, không sát sanh hại vật, chỉ biết tu, ăn chay làm lành mà thôi, thì chánh phủ Pháp cho mở cửa Thánh-Thất được yên ổn mà sự cúng kiến cũng được đông đảo tự do.

Tôi đã nói chắc-chắn trước mặt chánh phủ như vậy rồi Tôi với Anh Thượng Đâu-Sư phải thường đi xuống miền Hậu-giang để lời khuyến nhủ chư Đạo-hữu tu hành cho chính-chắn và ăn chay làm lành như Tôi đã hứa trên đây.

Nhắc việc cất Tổ-Đình:

Khi trả chùa Gò-Kén lại cho Hoà-Thượng Như Nhãn rồi, Hội-Thánh dọn về đất mới mua, ngày nay là Thánh Địa.

Dời chùa thỉnh cốt Phật cũng là khó-khăn hết mức. Chính phủ cứ theo rình mò, làm khổ sở cho Đức Cao Thượng-Phẩm, vì cơ mà bốn Đạo quá sợ, ít ai dám tụ họp đông. Khách lai rai, có ít người đến Cúng thôi. Cũng vì cơ mà eo-hẹp tài chánh, nên tạo phát một ngôi chùa tạm lợp bằng tranh, đồn cây trong rừng làm cột. Tranh thì vô rừng cắt khỏi tổn tiền, cắt dây cố rùa đem về làm lạt. Tuy là chùa tranh, cây gỗ mặc dầu cũng chịu đựng được mười năm dư. Trong lúc này Đức Cao Thượng-Phẩm đã qui Tiên, năm 1929.

Khởi đầu đức nền Toà-Thánh ngày mùng 1 tháng 11 năm Bính-Tý (1936). Còn Đức Hộ-Pháp thì Ngài xuống Vũng-Liêm thương lượng với Tôi rằng:

Chùa lợp tranh hư dột, mỗi ăn, cây hư hết, nên Đức Hộ-Pháp tính cất chùa cho chắc, làm bằng xi-măng, cốt sắt cho được vĩnh-viễn (Hoạ đồ Đức Lý đã vẽ sẵn, coi theo hoạ đồ của Đức Lý mà cất).

Nói qua mua đất Cực-Lạc:

Đất Cục-Lạc, hai Tôi đứng mua đất này, sau Ông Huyền để là Đất Cục-Lạc vô vi cảnh giới (ngày nay thành ra Nghĩa địa).

Nói về việc xā-giao: *Đời, họ trọng vật chất hơn nên Tôi tìm phương gần-gũi với thượng khách, nói đạo-đức cho đời họ hiểu biết rồi mới độ được. Nhắc lại hồi Tôi mới gặp Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ nhằm ngày mừng 5 tháng 6 năm Bính-Dần (Mardi 15 Juillet 1926) Thầy giảng Cơ kêu hai Tôi quì trước Thiên bàn, Thầy ban ơn cho hai Tôi, Thầy làm phép Hôn-phối đầu tiên hết. (Phò loan có Thượng-Phẩm, Hộ-Pháp). Thầy cho 4 câu thi cùng dạy Đạo.*

Tại nhà ông Nguyễn-Ngọc-Thơ ở Tân Định (5-6 Bính Dần)

Thầy,

“Thơ, con với vợ con quì ngay giữa, nắm tay nhau:

Thiên-Ấn thử nhật tứ thành hôn,

Mãn thế bất ly thế dữ hôn.

Đạo-đức nhất tâm tu đạo cáo.

Chủ trung thị Ngã chí Thiên Tôn.”

(Đến đây hết phần tự thuật của Bà Lâm Hương Thanh)

Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh 63 tuổi qui vị ngày 8 tháng 4 năm Đinh Sửu (16 Mai 1937) nơi an táng tại đất chùa nhà của Bà là chùa Phật của cụ thân Mẫu Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Sau lấy cốt về Tòa Thánh, xây tháp là nơi an nghỉ ngàn thu của Bà.

III. LÝ LỊCH TÓM LƯỢC

- Tục danh: Lâm Ngọc Thanh
- Thánh Danh: Lâm Hương Thanh
- Sinh năm 1874 (Giáp Tuất) tại Vũng Liêm Vĩnh Long
- Thân Sinh: Cụ Ông Lâm Cụ Bà Trần Thị Sanh
- Nhập môn ngày 6-6-Bính Dần (16-7-1926)
- Thọ phẩm Giáo Sư ngày 14-10 Bính Dần (18-11-1926)
- Thăng phẩm Phối Sư ngày 14-1 Đinh Mão (15-2-1927)
- Thăng Chánh Phối Sư ngày 9-3 Kỷ Tỵ (16-4-1929)
- Qui vị ngày mùng 8 tháng 4 năm Đinh Sửu (16-5-1937) tại Vũng Liêm Vĩnh Long
- Quyền Chí Tôn thăng phẩm Đầu Sư 25-Đinh Sửu (3-6-1937)

CHƯƠNG II:
PHẦN DIỄN VĂN CỦA BÀ LÂM HƯƠNG THANH

**I. DIỄN VĂN CỦA BÀ NỮ CHÁNH PHỐI-SƯ LÂM HƯƠNG-THANH,
ĐỌC TẠI THÁNH THẤT CẦU VỸ (MỸ THO) CỦA ÔNG ĐỐC-PHỦ CA
(THÁI CA-THANH)**

*Thiên-Ân Phong-Mỹ, Đạo vị thơm tho, gác công danh
thế sự chốn hư sinh, tưởng tâm tánh Phật Tiên nơi lạc quốc.*

Ấy là hiện thấy như ông lớn đây, vẫn thiệt:

“Đồ kỳ đại nhi vong kỳ tế, dụ kỳ thiệt nhi khí kỳ hư”

*Mùi đỉnh chung mượn khổ hạnh gánh chịu với thiên tâm,
lập chí tiết nuôi lấy chơn linh quý hoá; nên mới có ngày nay.*

Bửu toà thơ thới, Thánh-Thất, Thư trai,

*Hiệp-Thiên-Đài, Cửu Trùng-Đài lưỡng phái Nam Nữ
sum vầy,*

Tôi nhẹ gót đến đây mừng thấy mở lời chúc tụng.

Trước, xin thiết tưởng rằng:

*Ôn Thầy mở đạo, biển trâm luân lặn sóng lặng yên, Đức
Phật ra đời, bờ bãi ngàn có bờ đưa tôi.*

*Ấy là gặp cơ hội tuân hoàn phục thủy, ngàn muôn năm
mới có một kỳ này.*

*Nếu ai ai đều cạn xét cùng suy, chắc ngày sau trong mỗi
một gia đình đại hạnh phúc tự nhiên hưởng đặng.*

*Từ khi khai thiên lập địa, thì muôn vật và loài người mới
sinh ra, quyền Diêu-Trì Kim-Mẫu chủ trương, vẫn phó tánh
hiền lương chân thật. Nên chi trải mấy đời về Thượng cổ, thói
thuần dân tốt, mưa thuận gió hoà, thời trời ứng với vận người,
ít thấy xảy ra những lòng ác cảm. Lần lần trở xuống, khí trời*

biến đổi, lòng người càng tập tục lấy sự bất chánh dị đoan, dẫn xuống đến ngày nay cơ tạo hoá lại tuần hoàn phục thủy.

Xin chư Đạo-hữu nên nghĩ rằng:

Đạo có dạy Đồi tu từ khi Bàn Cổ. Chẳng phải mới phát khởi một ngày nay. Trong Tam giáo dẫn dạy người làm lành lánh dữ để duy trì lấy nhân luân đạo hạnh. Đạo Nho dạy người học cang thường luân lý để biết Đạo vua tôi, cha con, chồng vợ là Ngũ luân. Sách có chữ rằng “**Nhân linh ư vạn vật**”. Nếu Tam tài liệt ở hạng thứ ba, vậy thì người được thọ bẩm Nam thanh Nữ tú hơn muôn loài, lẽ đáng ai ai cũng nên nghĩ đến sự tu-hành làm gốc.

Tuy từ đời Châu mạt trở xuống truyền nhiễm, lấy phong hoá bất chánh đã nhiều, nên trải đời bị “**Khí bảm sở câu, vật dục sở tế**” mới đến ngày nay. Phong tục cang thường diên đảo, phần nhiều đường đạo đức đã bị làn sóng khổ hải xô đẩy ngã nghiêng, hoá ra lòng “**Thùy từ mẫn khố**” của Đấng Trời Phật cao xa phải phổ tế giáng cơ sắc lệnh, lại hiệp cùng các bậc văn minh Thần Tiên Chưởng trì. Phụ Ngũ Chi có đức chúa Jésus Ngài hóa thân tùy theo địa Đạo mà truyền bá Đạo danh, chớ kỳ thiệt Giáo chủ Gia Tô cũng là Đức Cao-Đài Tiên Ông ngày nay Nam phương giáo Đạo. Phải biết thế Đại-đồng văn, đồng Đạo thì nên Tôn giáo cũng phải hiệp nút mới được đề huề.

Nói tóm lại là dạy đời tu-hành đặng mong thoát bê tội-lỗi. Làm người đứng trong bầu trời đất: Có tai nghe, mắt thấy, miệng nói, lòng suy, vậy việc nào phải đạo-đức thì nên theo, việc gì trái mà không có cang thường thì nên bỏ.

Thử xem xưa nay anh hùng hào kiệt, nghĩa sĩ, trung thần có tiếng truyền lại ở sử xanh, có công ghi vào trên bia đá, cũng bởi chẳng điều gì khác lạ, cũng là tự nơi tấm lòng Đạo đức mà nên. Nếu như bây giờ Đạo hữu chúng ta đây, ai nấy đều biết

hồi tâm hướng Đạo, khắc kỷ tu thân, tuy về sau vốn không sánh được bậc chơn Đạo chi truyền, chớ còn phân âm chất làm để cho đời sau phước quả, phương danh cũng chẳng có nhỏ.

Vậy xin đồng nhau suy lòng từ thiện, làm linh đơn cứu chữa bệnh tiên khiên, mở trí khôn ngoan dụng chánh Đạo trau dồi hôn mê muội. Thuyền Bát Nhã chực rước người lương thiện, chớ không duyên một đứa cũng là chìm. Thuốc trường sanh cũng sẵn cứu người ngay, ai có phước muôn đời nên kiếm hiểu.

Gặp vận kỳ ba mở Đạo, chia tam ngọn dựng lại một nền, nếu ai biết điều hành chánh lý thì cũng từng âm dương chuyển được; sách có câu: **“Kỳ hữu tăng hành ác sự, hậu tự cải hối cứu cứu, tất hoạch kiết khánh sở vị chuyển họa vi phước”**. Nghĩa là người nào thường làm việc dữ, sau ăn năn chữa lỗi, lần lần cũng tự nhiên đặng phước lành, ấy là họa qua phước. Xem thế thì hễ ai sám hối tu hành đặng Thầy ban ơn cho phước quả. Than ôi!

Công khó nhọc Thầy giảng cơ dạy rằng:

Trên trăm thế kỷ đổi sơn hà,

Tạo hóa sông non vốn một Ta.

Phổ Độ Tam Kỳ vì chúng khổ,

Các con khuyên gắng chí theo già.

Suy trong Thánh Ngôn đã dạy thế thì lưỡng phái chúng ta nên quyết chí dò trong máy hành tàng mà suy lượng phước và họa, bên nào nặng nhẹ. Bây giờ không nói gì xa xôi cho khó hiểu, chỉ suy trong Minh Tâm có câu như vậy: **“Tự tác nghiệt bất khả huệ”**, nghĩa là tự mình làm dữ chẳng khá sống.

Còn lại có câu: **“Vị nhơn hành thiện, phương tiện, kỳ hậu thọ huệ”**, nghĩa là dùng phép phương tiện mà khuyên người làm lành, sau cho con cháu hưởng được dư huệ mình rất lớn. Lại đã xem Thánh Kinh Hiền truyện, luận Đạo đức

khuyến thiện chất bằng non, Phật học Tiên gia, bút nghiêm nghị quét tan màng vô Đạo, vẫn cũng chẳng có qui điều nào cho lạ, Thầy dạy người đời lo bồi trực lấy cang thường. Nhưng vì Đạo dị đoan xâm hại như ong, khiến tả Đạo bàn môn xen nhiều ngã. Người trí thức thì ít, kẻ ám muội thì nhiều, bên Nam bên Nữ tuy biết chánh Đạo là việc nên tu hành thế mà phần nhiều bị làng sóng mê xô đẩy. May thay ngày nay Tam Kỳ Phổ Độ Thầy mở đường Đại Đạo ở Trời Nam, ngũ đức lương châm, Phật cú thế từ bi cùng đất Việt.

Phái Nam có chú Thiên Phong Chúc Sắc mở trường kinh dạy dỗ mấy đàn em. Phái Nữ có nữ Thiên-Ấn, mượn khánh bạc gõ vang cùng đàn gái. Tôi đây, liễu bờ nhược chất, nghĩa phận hèn thô siêng Đạo tâm, gặp Long Hoa Hội lúc Đầu Sư, để mua chuộc lại một phần Thiên Đạo. Vì cạn xét kiếp phù sinh nhược mộng, mãi vui theo hí cuộc lắm cũng chẳng ích gì cho tấm hậu thân, vậy nên tin tưởng nhập môn trước, hành Đạo sau, quyết chung thể xả thân cầu Đạo. Hằng một dạ năm giữ Thiên Điều Phật Luật, chẳng hai lòng phế sự Đạo tâm, lần mối dây tương thân mà nay được hội diện đông đủ gặp nơi đây, trước xin lỗi chư hiền đệ tử muội trong quý Thánh Thất này, đặng thổ lộ một đôi lời đàm kỳ Đạo thuyết.

Tôi vẫn biết quý hạt này là nột địa linh hơn kiệt, xuất hiện cũng nhiều nhà thi văn đặc biệt có danh, nhưng cũng nhờ Thiên-Ấn ban bố linh tâm, nên phải suy ý tưởng hẹp hòi mà trần thuyết một thiên đặng khôi phục tấm lòng trung của Đức Chí Tôn ký thác, đâu dám đem lời diễn đàn cao luận ở nơi chốn thập mục sở thị đây, nhưng bên tâm vì đương lúc này là cần yếu là mục đích tu Đạo Tổ Đình nên phổ khiến lấy Đạo lý mà thi hành được Đạo hữu rõ thấu tình mọt bốn thủy nguyên, chung bề hiệp tác cộng đồng, cho tiện con cái việc thành công chi mỹ.

Kinh dinh linh đài là bốn căn nền Đạo, thật hành công quả vẫn chủ ý đồng tâm. Vậy nên Hội Thánh trong lúc này được chỉ Đức Giáo Tông cấp sắc đi hành Đạo địa phương là cốt cố động cho đa số hàng tâm để chấn chỉnh Đền Thánh cho có bề kinh thiên độc trụ, lo Đạo hơn miếng ăn bổ khô. Mến đức hơn mạng sống của mình, vậy thì biết Đạo đức là phải chiêm ngưỡng vào đâu, chắc ai cũng hô lớn lên rằng: “**Chiêm ngưỡng ở vào Tây Ninh Tổ Đình cả**”.

Thế thì ở đây, trước có ông lớn, bà lớn là chủ trương cầm quyền cho mỗi Đạo, bốn ý ngài cũng muốn cho nền Đạo mở mang, tôi cũng vì việc Đạo tối cần mà hôm nay hội ngộ đây, xin chư Chức Sắc cùng quý Đạo hữu đồng môn khá hết sức mà tư trợ thể lực công quả cùng tôi đặng rạng vẻ tu mi, du danh khuê cát, thì danh vọng đối với ngoại bang tôn giáo cao quý biết là dường nào.

Đôi lời hèn mọn, kính chúc cung trần, sẵn dịp tốt đến đây Tân Mùi, xin để một bài thơ bát cú.

Thi rằng:

TÂN khổ là đầu mỗi hạnh tu,
MÙI đời vinh hiển rắng công phu.
XUÂN thu đài rộng nhờ ơn Phật,
NIÊN kỷ thanh nhàn cây phước nhu.
ĐẠO nghĩa ba ngành do một gốc,
CAO ĐÀI chúng gọi tiếng muôn thu.
Gia đình hưởng cảnh chơi sơn thủy,
Thanh trị ơn Thầy rưới phước cho.

Nữ Chánh Phối Sư

LÂM HƯƠNG THANH

Cẩn Từ

II. BÀ CHÁNH PHỐI-SƯ LÂM HƯƠNG THANH THUYẾT ĐẠO TẠI THÁNH THẤT MỸ-NGÃI (SA-ĐÉC)

Kính cùng chư Hiền huynh, chư Hiền tỷ, Hiền Đệ, Hiền muội,

Hôm nay Tôi có hạnh-phúc tới đây, tiếp kiến quý vị, thiết cơ hội may mắn vô cùng, đối với cuộc vui này Tôi chẳng biết lấy chi trò chuyện cho xứng đáng thanh tình tri ngộ. Vậy Tôi đã thọ lãnh trách nhiệm hành Đạo thì cũng xin vô phép dùng Đạo mà luận đàm.

Đạo thể mênh-mông như Trời như biển, ngàn kinh muôn điển nói chẳng xiết cùng, mà cuộc hội diện của chúng ta ngày vui rất ngắn, thế thì không có thể nói cho cùng khắp đặng, nên Tôi xin tóm tắt đôi điều đại khái, nói muôn phần trong một hai.

Vì sao mà gọi rằng Đạo?

Đạo vẫn một khí không hình không ảnh, không tiếng không hơi, nói lớn ra thì trên trời dưới đất, bao la vũ trụ sơn hà, thấu đến ngoài Càn khôn thế giới, đều hiển nhiên Đạo thể lưu hình; nói nhỏ lại thì một sợi tóc, một mảy lông, người thì một hơi thở vô ra, loài cầm thú bò bay máy cựa đều y-ngụy đạo lý. Đạo rất lớn, rất sâu, rất rộng mà cũng rất rỗng, rất kín, rất nhiệm, rất mâu, không chỗ nào không đạo, không sự gì không đạo, mà cũng chẳng thất hình trạng Đạo ra thế nào. Có thể nói rằng: Ấy là một không-khí giữa trời đất, người đối với không khí đó chẳng biết gọi là chi nên phải chế ra chữ “Đạo” mà nói cho nhơn sanh dễ hiểu. Kinh có câu “*Bất tri kỳ danh, cường danh viết Đạo*”.

Luận về Thiên Đạo: thì ban ngày có mặt Trời, ban đêm có mặt Trăng và các vì Tinh tú: Sao Cơ chủ gió, sao Tất chủ

mưa, sao Vân Hán nắng hạn đều có phân hành riêng. Một năm chia làm 4 mùa: Xuân thuộc Mộc bông hoa tươi tốt, Hạ thuộc Hoả nóng nực, Thu thuộc Kim mát mẻ, Đông thuộc Thủy lạnh-lẽo. Mỗi năm mỗi tuần hoàn vận chuyển, cuối rồi trở lại ban đầu, chớ Thiên Đạo không hề sai.

Luận về Địa Đạo: Núi thì cao, sông thì sâu, biển thì rộng, chỗ đất bằng thì nhơn dân ở, cây cỏ chen lẩn, chầm rể sanh chồi, thú vật sâu bọ đào hang khoét lỗ trên mặt đất, tuy chia ra Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phương, nhưng sản vật hình thể trên địa cầu này chỗ nào cũng in nhau như vậy, chớ Địa Đạo không hề dời đổi.

Phối hiệp với Trời đất là Người: thì Nhơn đạo rất có qui mô rõ rệt dễ hiểu, xem như làm Cha mẹ giữ dạ hiền lành, làm con giữ hiếu thảo, vợ chồng ăn ở thuận hoà, anh chị biết thương em trẻ, em trẻ biết kính anh chị. Ở với bậu bạn giữ câu tín thiết, đối với bà con tông tộc giữ lòng tương ái, tương thân; gặp người trưởng thượng phải biết kính nhường, thấy người nghèo hèn hoặc ngu dốt phải thương yêu dịu dặt. Đừng thấy người giàu sang mà đua nịnh, đừng thấy kẻ hèn hạ mà khinh khi. Trong gia đình thì ăn nói, đứng ngồi đều có lễ-nghi phép tắc, thù tạc với nhơn tình thế tộc phải giữ lễ cẩn thận công bình. Đứng làm trai ra gánh vác trách nhiệm quốc dân phải giữ lòng chí chơn chí chánh, làm hạng thứ dân thì thuế sưu đóng đủ, đừng làm việc gì vi phạm luật pháp nước nhà. Phận làm gái thì cửa liễu phòng đào, màn the phủ kín, chũ tam tòng, câu Tứ đức gìn giữ vuông tròn.

Tam tòng là: lúc nhỏ theo cha mẹ, lớn theo chồng, sau già lại theo con.

Tứ đức là: tánh nết cho hiền lành, ăn nói đoan trang, việc làm cho khéo léo, dung nhan cho chính đốn, mấy điều

đó chính là mảnh gương trong bạn khuê các quần thoa, cần yếu phải lau chùi cho sạch sẽ. Nói tóm lại: Trai thì lo tròn phận tu mi, gái thì giữ trọn chữ môn đình nội trợ ấy là Nhơn-đạo đó.

Nhơn đạo cho trọn vẹn thì mới có thể hy vọng sự tu-hành mà bước theo dấu chơn các Đấng thiêng liêng đời cổ tích. Bởi đường muốn đi cho xa thì phải có từ chỗ gần làm trước, cây muốn trèo tới ngọn phải từ dưới gốc làm đầu. Ấy là đẳng cấp của chúng ta học Đạo. Nếu trái lại, muốn xa cầu Phật đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo mà trước khi không lo chỉnh đốn Nhơn Đạo cho hoàn toàn, thì chẳng khác chi muốn lên chót đỉnh mà khi bước chơn không chịu lội qua gò trắng. Biển, muốn ra giữa vời đại hải, mà lúc xuống tàu không muốn xuống tới chỗ bến cầu, thì có lẽ chi?

Tu-hành chẳng phải dâng hoa dâng lễ, gõ mõ rung chuông là đủ, mà cũng không phải niệm kệ đọc kinh, ăn chay ăn lạt là rồi. Bởi vậy việc đó là cái sự chớ chừa phải cái lý. Cái lý với cái gốc vốn ở trong tâm người “*Dục tu kỳ thân tiên chánh kỳ tâm*” (Muốn tu cái thân thì phải chính cái tâm làm trước). Giữ toà lương tâm cho thanh-tịnh, chánh đáng rồi sai khiến ra tứ chi, thân thể dò theo Đạo luật mà làm, sự tu không phải nội trong lúc tới chùa hay là đương lúc cúng kiến ăn chay. Phải cẩn thận dầu trong khi ngày thường ăn ở đối đãi với nhau, trong cuộc đời cũng phải cho nhớ rằng: thiện nam tín nữ thì mình phải liệu làm sao, giữ làm sao lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành vi cho khỏi phải phụ một phần trách nhiệm, chứ nếu như đã thọ lãnh tiếng Nhập môn cầu Đạo mà còn tranh cạnh việc thị phi ác cảm bên trường đời, lửa tam bành nổi dậy rần rần, ma lục tặc hoành hành thất sát. Kinh cũng đọc, kệ cũng đọc, mà lời phạm tiếng tục cũng không chừa. Tiên cũng cầu, Phật cũng cầu mà tánh quỷ nết

yêu cũng không bỏ. Ngoài so-se đeo mảnh gương Thiên Nhân, lần chuỗi hột bồ đề mà trong lòng thì mối nghiệt dây oan vẫn vương nơi trái tim lá phổi.

Vậy thì sự tu-hành chính là một cuộc cầu danh giả dối, biết mấy đời cho thoát đặng bể khổ sông mê. Ôi! Ăn chay một tháng có mấy ngày còn bao nhiêu thì hại vật sát sanh không chừng đổi. Kinh Sám hối đọc sơ qua chút ít, còn bao nhiêu thì vọng ngôn ác ngữ cả luôn năm, vậy rồi làm vô vòng ác đạo trầm luân, lại thán oán rằng: Tôi có niệm kệ ăn chay sao không thấy Phật rước Tiên đưa, Thánh Thần hỉ xả?

Ôi! Thầy Mạnh có nói: Dùng một chén mà chữa lửa cháy một xe thì sao cho được?

Vậy nên Tôi khuyên những người đã hiến thân hành Đạo thì phải dùng chữ chơn thật làm đầu. Đã nói rằng tu thì tu khẩu, tu tâm, tự thủy chí chung đứng đắn vào khuôn pháp Đạo. Dầu cho người ta không nghe thấy mà mình đối với lương tâm mình cũng phải giữ như tiết tìn thành. Câu đầu bài Kinh “*Nhứt tụng*” có dạy:

“Đạo gốc bởi lòng thành tìn hiệp”

Thành là lòng không giả dối, Tìn là không sai ngoa. Hiệp là không lìa tan chia rẽ. Xin phải dùng câu đó làm mảnh gương trong tỉnh kỷ, cây thước trì thân.

Nhưng ấy là luận sự tu và đối đãi với người đồng Đạo, chớ còn giao thiệp với người dị Đạo phải dùng tư cách thế nào, chớ ý Tôi tưởng thì cũng có Đạo nào là khác! Chỉ có Bàn môn tả đạo, quái thuật yêu phương thì đành là khác, chớ còn chánh Đạo thì không có thể khác đặng.

Nay Tôi nói Thích, Nho, Tiên Tam giáo:

Kinh Nhứt tụng nói rằng: *“Một cội sanh ba nhánh*

in nhau". Vì sao vậy? Bởi nguồn cội Đạo từ khi vô thủy, trời đất chưa an ngôi, Đạo đã bao hàm trong khí Thái-cực và Vô cực. Sau Khí Thái cực phân Âm Dương, Thiên, Địa Nhơn, tam tài định vị, lần lần có các Đấng Đại Thiêng liêng xuất thế truyền Đạo dạy đời: Đức Lão-Tử, Đức Khổng-Tử, Đức Thích-Ca đều bởi cội gốc đó mà lập ra Đạo Tiên, Đạo Nho và Đạo Thích. Tuy mỗi nền Tôn giáo đều có danh hiệu riêng nhưng Tôn chỉ thì không hề khác.

Xem như:

Nho nói: Tồn tâm dưỡng tánh.

Tiên nói: Tu Tâm luyện tánh.

Thích nói: Minh tâm kiến tánh.

Thích nói: TỬ BI,

Nho nói: TRUNG THỰC

Tiên nói: CẢM ỨNG

Tiên nói: Bảo ngươn thủ nhất.

Thích nói: Vạn pháp qui nhất.

Nho nói: Chấp trung quán nhất

Cứ đôi câu đại khái đó thì hiểu biết nghĩa lý nào có khác chi? Nên Đức Thế Hà Tiên có bài thi rằng:

Tam giáo nguyên lai nhất lý đồng,

Hà tu phân biệt các Tây Đông.

Tam hoa, Tam bửu, Tam tài lý.

Ngũ đức, Ngũ hành, Ngũ giới trung.

Nghĩa là: Tam giáo nguyên lai đồng một lẽ, không tất phân biệt khác nhau làm chi, xem như lời Tam hoa, tam bửu, tam tài. Ngũ đức, ngũ hành, ngũ giới đều dùng chữ TAM, chữ NGŨ mà dạy đời. Vậy thì từ thuở xưa đã công

nhận tam giáo y nhau như một.

Gọi từ đời Thượng cổ sắp sau học giả chia dòng lập phái, riêng ngõ khác đường, rồi mới sanh bài báng nhau, nghịch lẫn nhau, theo Đạo này thì chê Đạo nọ là hoang đường, theo Đạo nọ thì nói đạo kia là bất chính. Người nào cũng xưng tụng Thầy mình là tối cao tối thượng, còn chỉ trích Tôn giáo khác là thấp hèn.

Ôi! Ấy vì Thế đạo chưa mở mang, đường tu còn rậm rạp nên mới có sự sai lầm mà đến nỗi đồng Đạo tương như vậy.

Ngày nay trên Thiên-Ân chiếu gương Huệ Nhân, soi thấy những sự sai lầm... nên giáng Cơ bút khai Đại-Đạo Tam Kỳ, qui nguyên Tam giáo Tiên, Nho, Thích thâu về một cửa. Đặt ra phái Thượng, phái Ngọc, phái Thái đối đãi cho vừa với lòng Tín ngưỡng của nhơn sanh. Trước chia đường nay hiệp lại một nhà, xưa tẻ bước nay đem về một nẻo, thiệt Cơ sắp đặt của Thầy mẫu nhiệm biết là dường nào!

Chúng ta sanh gặp thời kỳ hữu hạnh này đáng nên vượt mặt reo mừng, vỗ tay dung ruổi, mau chơn trời bước lên đền Phổ Độ kỳ ba, dầu có gặp sự chi trắc trở chình nghiêng cũng đừng đổi dời tâm chí. Bởi nghĩ rằng: chúng ta bấy lâu nay lặn lội cuộc đời, sông danh biển lợi, trường náo nhiệt đã nhiều phen phấn đấu, thế thời nợ trần gian chất chứa cũng nặng nề, nay kính nên mượn nước nhàn dương rửa bớt bụi nhơ trần thế. Xem lại các vị Tăng sĩ và Ni-cô trong đời trước, xuất gia cầu Đạo, người tới chùa mà tu, kẻ lên non mà ở. Cảnh tượng rất là khổ não âu sầu, mà người ta còn kiên tâm nhẫn nại. Huống chi nay cửa Trời cao mở, đường tu hành rộng rãi thình thình. Thầy trao con thuyền Bác Nhã cho chúng ta chèo, Thầy đưa cây đuốc Thiêng liêng cho chúng ta nắm, đường nhập Đạo dễ dàng hơn lúc trước biết là bao nhiêu.

Nếu đương thời kỳ này mà chúng ta để chậm chân trễ bước, thốn mỏn dần dà, thì mất một cơ hội rất nên quá uống. Một ngày kia bóng quang âm thắm thoát, tuổi chẳng chờ ta, chừng đó dầu hối hận ăn năn vẫn đã lỡ làng nấc bước. Vậy thì tốt hơn là mai đây hồi đầu giác ngộ, tỉnh lại hồn say, tu càng dày thì Đạo thêm vững chắc.

May thay! Hộet giống Phước-Thiện càng ngày càng nứt, càng nở càng tốt, càng tươi, càng đơm bông kết trái để nhờ cậy trong cuộc diện tương lai. Tôi rất lấy làm chúc mừng vô hạn.

Tiện đây Tôi xin cung vịnh bài thi “*Thủ vĩ ngâm*” kính đề chữ Đạo.

*ĐẠO nguyên một gốc nảy sanh ra,
ĐẠO mở kỳ này ấy thứ ba.
ĐẠO giáo rộng quyền do bút Thánh,
ĐẠO căn vun đắp tự lòng ta.
ĐẠO lo trời bước lên đường Chánh,
ĐẠO chớ lằm chơn tới nẻo tà.
ĐẠO Lão, Đạo Nho và Đạo Phật,
ĐẠO nguyên một gốc nảy sanh ra.*

“*Nam-mô Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát*”

Lâm Hương-Thanh

CHƯƠNG III:
CÁC BÀI THUYẾT ĐẠO, THÁNH GIÁO LIÊN QUAN ĐẾN
BÀ LÂM HƯƠNG THANH

I. BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

A. ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT ĐẠO TẠI ĐỀN THÁNH NHÂN
NGÀY VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA

Đêm 7-4 Nhâm Thìn (1952)

“Đêm nay là đêm cầu nguyện về ngày Vía của Đức Phật Thích Ca và Bà Nữ Đầu-Sư, vía Bà Nữ Đầu-Sư trùng với Đức Phật Thích Ca.

Nếu như chúng ta tin về đạo đức, chúng ta nói rằng có thể tin về mê tín, thì Bản-Đạo nói rằng: Không có ai thương yêu Đức Phật Thích-Ca trong kiếp sống của mình hơn là Bà Nữ Đầu-Sư, trong một đời của Bà, Bản-Đạo tưởng thiết là một người giữ Đạo, Bà chỉ giữ Đạo của Đức Phật Thích-Ca mà thôi. Khi Đức Chí-Tôn đến mở Đạo, Bà theo chân của Đức Chí-Tôn đã đành, không ai dạy khờ gì khi người đã có tâm Đạo mà còn mơ hồ e lệ sự chọn lựa của mình, nhưng Đức Chí-Tôn là khác, mà kính trọng thờ phượng Đức Thích-Ca đối với Bà Nữ Đầu-Sư là khác, hướng chi trọn cái gia đình từ Mẹ dĩ chỉ Bà đều thờ phượng một cách rất tôn-nghiêm, dám chắc phần nhiều không có ai thờ phượng được như cả gia-tộc của Bà đã thờ phượng Đức Thích-Ca.

Luận tới đây Tôi nghĩ ngày này đáng lẽ nếu nói rằng nước Việt-Nam chúng tộc ta có thể thờ Đức Phật Thích-Ca nhiều hơn hết, nhưng đến Đại Lễ này nếu không tưởng niệm đến Đức Thích-Ca đi nữa là cũng còn đoái đến tình của Bà Nữ Đầu-Sư mà dòm lại Phái Nữ trong Đại Lễ thấy lơ-thơ, có

phải vô tình chẳng? Hay là Đạo của Phật Thích-Ca và công nghiệp của Bà Nữ Đâu-Sư bị có cơn mưa rồi lạnh ngắt, đã lạnh trước rồi bị trận mưa nữa nó lạnh luôn.

Bản-Đạo xin nói thật, Đức Phật Thích-Ca, dầu sự trị thế của Ngài đã hết, chúng ta chỉ nói là hết thôi. Hai ngàn năm trăm năm (2.500) lập Đạo trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia, Môn-đệ của Ngài nhiều lắm, các người đừng tưởng Ông già ăn mày ấy không đủ quyền năng, mà các người khi dễ. Nội cái Bình-Bát-Vu của Ông đựng cả chơn hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ, Ông ăn mày tại thế này vậy mà ngôi vị Cực Lạc Thế Giới của Ông các người xin một phẩm Liên Hoa, Ông có thể cho, là một người không nên khi dễ, không nên nguội lạnh với người đó, bởi vì Môn đệ của Ngài trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống nhiều lắm.

Bà Nữ Đâu-Sư hỏi còn tại thế này cũng vậy, hay về cõi Thiêng-Liêng cũng vậy thương Em lắm, thương phái Nữ lắm, Bà binh vực bảo trọng từ khi mới mở Đạo, biết bao phen Đức Lý-Giáo-Tông đã phản nộ, chính mình Bản Đạo cũng không thể binh vực được mà còn có thể ghét nữa mà chớ. Duy có một mình Chị binh vực bảo trọng phái nữ còn tồn tại đến ngày nay, bằng không thì bị phế rồi, bị Đức Lý phế rồi đó.

Bản-Đạo nói thật mấy chị. Ôi! Không phải kiếp sanh dễ gì ngộ Đạo, Bản-Đạo đã chán biết khó khăn kiếp sống của mình tại thế bao giờ cũng vậy, nó làm cho mình nặng nề khổ não về tinh thần, nhưng chúng ta đem lên mặt càn thiêng liêng, chúng ta lấy trí khôn ngoan để suy đoán cho cùng, chúng ta phải lấy trí khôn ngoan công chánh mà phán đoán, phần nào xác là xác, phần nào hồn là hồn, cái xác thật nó không phải ở đây cho đến lúc tận thế đã nghe! Kiếp sống tại thế gian này của mấy người không mấy lát, cao trọng cần yếu hay chẳng là

phần hôn, đừng sa xuống Địa Ngục, đừng xuống đó là hơn hết. Xuống cửa đó rồi khó giải thoát lắm, khó giải thoát lắm đa nghe. Còn phần xác thì xác, hôn là hôn, mình lấy cái trí não của mình, lấy cái trung dung của mình làm sao cho Đạo có công chánh, hòa bình, xác cũng vậy, hôn cũng vậy. Chính cầm cân giữ mực thước làm sao cho xác thế nào, thì phần hôn kia cũng vậy, đừng trọng bên này, phụ bên kia, là khôn ngoan hơn hết. Còn một cái trọng yếu hơn nữa là phải nhớ luôn luôn phụng sự Đức Chí-Tôn, công nghiệp ấy không bao giờ mất, bởi Ông già đó chẳng chịu thiếu nợ ai hết, trái lại nếu chúng ta có phương thế lập vị chúng ta rồi mà chúng ta còn dư thừa công nghiệp đối với Ngài. Nhớ lại trong Cửu Huyền Thất Tổ của ta chưa chắc họ đều siêu thoát đặng, để chút của cải ấy đặng độ họ, tội nghiệp biết đâu trong Cửu Huyền Thất Tổ của mỗi đứa ta lại không có người ở dưới Phong Đô, rán tiện tặng chút đỉnh cho có của cải Thiêng Liêng cho họ hưởng mới khỏi uống kiếp sanh của mình. Đức Chí Tôn có nói:

«Đài Văn Quan Võ để Phong Thần,
 Còn của Thầy đây để nhắc cân,
 Muôn đức ngàn lành không sót một,
 Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần».

Đấng đó không biết thiếu nợ ai hết và đã nói chẳng hề khi nào sai lời. Đã ngộ Đạo, đã biết Đạo, đã theo chân Đức Chí-Tôn mà không biết tự mình tìm phương giải thoát, đâu chúng ta không mong mỗi cứu độ Cửu Huyền Thất Tổ đi nữa, cũng mong mỗi tự giải thoát cho mình là trọng yếu hơn hết, biết Đạo mà nguội lạnh tốt hơn hết đừng có ở trong cửa Đạo, tốt hơn đừng ngồi trong cửa Đạo, ngồi nữa thêm tội không ích gì. Thử chúng ta để dấu hỏi chúng ta tu đây trông mong cái gì? Đừng như kẻ mờ hồ kia mà Đức Chí-Tôn đã để:

Ngồi lì mà đợi Lý Ngưng Vương,

*Biểu xuống thuyền Tiên nói chệt lườn.
Co căng muốn vào rồi lại thụt,
Biểu thương sao dạng buộc người thương?»*

Thử xét lộn lại một ngày kia, mấy người về cõi Thiêng Liêng mà ngó thấy tôi đứng giữa không trung đó, mấy người kêu tôi biểu Ông cứu độ tôi, vì hồi đó tôi có gặp Ông tại thế, thì bây giờ Ông cứu độ tôi với – Tình trạng đó tôi biết trả lời với mấy người làm sao chớ? Có thể một ngày kia tôi sẽ dưng sớ cho Đức Lý lập một hình phạt, hình phạt của tôi ngộ nghĩnh lắm: Không cho phái nữ đi vô Đền Thánh một thời gian, hành lễ ngoài sân một thời gian, bằng xin không được nữa, thì không khi nào lên Chúc Sắc Thiên Phong được với tôi mà chớ!”

B. THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP NHƠN LỄ KHÁNH THÀNH NỮ ĐẤU SƯ ĐƯỜNG VÀ RƯỚC LINH VỊ CỦA BÀ NỮ ĐẤU SƯ LÂM HƯƠNG THANH ĐỂ THỜ NƠI NỮ ĐẤU SƯ ĐƯỜNG.

Đức Hộ-Pháp thuyết đạo ngày 15–08 năm Tân Mão (1951)
Lúc 8g sáng

“Mấy Em, Qua đã nói cả công nghiệp của mấy Em, cả sự khó nhọc của mấy Em đều đổ trút lên lưng Qua hết. Đó là cao thượng của mấy Em hơn hết.

Thưa cùng Hội-Thánh Nam Nữ, các cơ quan.

*Hồi tưởng lại hai mươi mấy năm trước khi Đức Chí Tôn đến cùng chúng ta, cầm cây Linh bút của Ngài tạo nên Chơn giáo. Ông đến với một thân già nghèo của Ông, chính mình Ông khai rằng: Ông là một Ông già nghèo Ông nói “**Trời trợ mình không mới thiệt bản**”. Ông đến cho ta một danh thế là lập Hội-Thánh cho con cái của Ông, nhưng Ông còn cỡi được con Bạch hạc ở trên mây trắng, còn Thánh-Thể của Ông ở ngoài mưa nắng cũng không được nữa, nó khó lắm đó vậy.*

Tình trạng rất khó khăn, Ông đến với một thân nghèo để tạo dựng Thánh Thể cho con cái Ông.

Mà ôi thôi! Đám Thánh-Thể của Ông nó cũng nghèo nữa, nhưng mà cái nghèo đó chúng ta có một năng lực cao thượng vô giá không thể tưởng tượng được. Có lẽ cả thầy đều ngó thấy buổi phôi thai, là khi Đền-Thánh mới tạo, con cái của Ngài phải chịu biết bao nhiêu khổ hạnh, ăn thì bữa đói bữa no đang tạo dựng Đền-Thánh, đến bây giờ thành tướng làm cho Vạn quốc ngó thấy, trông vào đều khen ngợi, đó là khối muối của sắp nhỏ trở nên hình đó, do sự nhẫn-nại nhọc nhằn của sắp nhỏ mà nên đại nghiệp ngày nay đó vậy.

May thay! Đám con chí hiếu của Ngài trước sao sau vậy, liều mảnh thân phàm nầy làm con tế vật cho Đạo.

Cả thầy Hội-Thánh tưởng lại coi tạo dựng một dinh thự Nữ-Đầu-Sư-Đường như vậy chỉ có 250.000\$ (hai trăm năm chục ngàn đồng bạc chẵn) có tay thợ nào dám làm không? Tôi dám chắc không dám. Bởi vì giọt mồ hôi nước mắt của sắp nhỏ nó đổ vô trong này bằng ba lần như vậy, đó chỉ có nhờ thiên hạ cho mở vật liệu hòa với giọt mồ hôi đám sắp nhỏ mà nên hình tượng đó vậy.

Các Con, các Em để ý coi Ông già đó, Ông không chịu thiếu nợ ai hết, công nghiệp của mấy Em, Ông trả nơi thế này không đặng thì về cửa Thiêng Liêng Hằng Sống Ông cũng trả cho được Ông mới nghe. Các con đã ngó thấy, những đứa con hiếu hạnh của Ông giờ phút nầy có biết định phận của nó thế nào đối với Thánh Thể. Mấy đứa trong Quân Đội bây giờ là ai? Là đám công thợ buổi trước tạo dựng nghiệp Đạo rồi nó còn hy sinh xương máu bảo vệ đại nghiệp cho con cái của Ngài nữa, đương đầu với những trở lực oai quyền, hiện giờ nó nuôi lại Em nó, chia từ miếng cơm manh áo cho mặc.

Cả đại nghiệp này là nhờ đấng con chí hiếu của Ngài tạo dựng nên, chớ Tôi không làm gì được hết, chỉ có là đốc thúc vô cho chúng nó làm chớ thân này ôm viên gạch cũng không nổi. Bản-Đạo chỉ mong có một điều là toàn thể con cái của Ngài Nam Nữ mỗi ngày đều tưởng tượng đến công khó nhọc Anh Em nó, khó nhọc của đồng bào toàn thể nước nhà, nòi giống đã tạo dựng nên nghiệp ấy, lấy cả sự nghiệp này làm môi giới, giữ đạo đức làm bùa hằng tâm, thương yêu với nhau, giữ nghĩa với nhau cho đến bảy trăm ngàn năm (Thất ức niên) theo lời của Đức Chí-Tôn đã định, dẫu Bản-Đạo còn ở đây hay về cõi Hư-Linh. Cung ấy an lạc đi nữa, cũng nhớ đến đại nghiệp con cái của Ngài và Bản-Đạo dám đại ngôn với Ngài rằng: Con cái của Ngài giữ tâm chí hiếu với Ngài và đối với Phật Mẫu cũng vậy”.

C. BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP NHÂN NGÀY VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA

Ngày mùng 8 tháng 10 năm Kỷ Sửu (1949) Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh có luận về căn kiếp của Bà Lâm Hương Thanh như sau:

“Đêm nay là Vía Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni mà cũng là ngày Vía Chị Cả của chúng ta là Bà Nữ Đâu-Sư Lâm-Hương-Thanh.

Chẳng biết ngẫu nhiên hay là tiên định mà Bà Nữ Đâu-Sư qui liễu nhằm ngày Vía Đức Phật Thích-Ca. Theo Bản-đạo hiểu biết, tưởng những người ái mộ Đạo Phật nồng nàn hơn hết, chúng ta có thể nói rằng: Bà Nữ Đâu-Sư cũng là người đứng đầu số của thiên hạ vậy.

Trước ngày Đức Chí-Tôn mở Đạo, Bà Đâu-Sư duy có biết Đạo Phật mà thôi, chính miệng Bà thuật lại với Bản-Đạo: Từ bé, Bà chỉ để tâm ham mộ Đạo Phật. Không biết có

quyền-năng lạ-lùng của Đức Chí-Tôn tiên định hay chẳng? Mỗi khi niệm câu chú của Phật để tồn tại, thì Đức Chí-Tôn Ngài đứng trong nhà Phật, gọi là Tam thiên Đại Thiên Thế giới. Đức Chí-Tôn là Phật vị, nên Bà đã thương lắm, thương một cách nồng nàn. Khi Đức Chí-Tôn mở Đạo Cao Đài, tức nhiên Phật giáo Chấn hưng đó vậy. Ngày nay là Lễ của Đức Phật Thích Ca và là ngày Lễ của Chị chúng ta, chúng ta nên để tâm cầu nguyện Chơn linh của Ngài và của Bà, tức nhiên là Long Nữ, cả thầy chúng ta đều biết cái bí mật ấy.

Bà Nữ Đầu-Sư, Chơn linh Long Nữ. Long Nữ là ai ?

Thật ra, là người hầu của Phật Quan Âm Bồ Tát đó vậy. Bản đạo hiểu về cái thuyết bí mật của Đức Quan Âm Bồ Tát lãnh trách nhiệm trọng yếu, vâng lệnh Đức Di-Lạc Vương Phật, chương quản điều khiển Bát Nhã Thuyền.

Vì có cho nên Đức Quan Âm Bồ Tát không thể giáng trần được, chính mình Long Nữ là người hầu của Bà, tình nguyện giáng trần đặng hiệp với các Chơn linh, các Cung các Điện và Hộ-Pháp, đặng mở nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn, hầu tận độ vạn linh đoạt cơ giải thoát”.

II. THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC PHẬT MẪU

Chúng tôi xin cống hiến Thánh Giáo của Đức Phật Mẫu để cập đến vai trò của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh nhờ dẫn Đạo dùm Nữ Phái cho tròn phận: “Người chị của nhơn sanh”.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

*Từ hỗn độn Chí Tôn hạ chỉ,
Cho Thiếp quyền quản Khí Hư Vô.
Lấy Âm Quang tạo khách tăng đồ,
Muôn vật cả lo cho sanh hóa.*

Nuôi nấng lấy xác thân hòa hòa,
Thuận Âm Dương căn quả hữu vi.
Chưa ai vào đến cõi trần này,
Chẳng thọ lấy Chơn Thần tay Thiếp.
Sanh dưỡng đã biết bao căn kiếp,
Rồi dặt diu cho hiệp với Cha.
Kìa mớm cơm vú sữa cũng là,
Sanh một kiếp người ta đáng mấy!
Dầu hài cốt trăm năm cũng vậy,
Khối tình thương chẳng lấy chi nhiều.
Huống Tạo Thiên đùm bọc chắc chiu,
Sanh một đứa liêu ngàn thế kỷ.
Chịu mất trẻ cũng vì tà mị,
Cướp con thương bỏ vị quên ngôi.
Thương đôi phen phải chịu ngậm ngùi,
Thấy thân trẻ nổi trôi biển khổ.
Trần trọng lấy hình hài dơ ố,
Còn thiêng liêng vô số tiếc thương.
Hằng trông mong con đặng phi thường,
Đem vào đặng Con Đường Hằng Sống.
Kể từ trước Thiếp là hình bóng,
Biết thương con chẳng mộng con thương.
Đạo diu đời bởi Thiếp lo lường,
Trên mới thuận khoán trưng phổ tế.
Kể từ trước Đạo còn bị bế,
Tiếc thương con chẳng thể dặt diu.
Nay cõi trần nghiệt chướng giảm tiêu,
Ngọc Hư định đã nhiều phen cứu.

Thiếp từ đặng phái vàng chỉ bửu,
Lịnh Chí Tôn khai mỗi Tam Kỳ.
Hằng ngày lo cho đám Nữ nhi,
Chẳng để trí sánh bằng Nam tử.

Ơn nhờ có con là LONG NỮ,
Đến thay thân Thiên Sứ Từ Hàng.
Đùm bọc em ráng bước một đàng,
Đặng cho Mẹ dễ dàng cứu rỗi.

Kìa Cục Lạc Niết Bàn đem đổi,
Khối thân phàm làm mỗi dây oan.
Mẹ trông con vào cảnh an nhàn,
Ở trần thế muôn ngàn sầu thảm.

Cõi Thiên vị cho con còn dám;
Chẳng dạy khuyên e phạm căn tu.
Chỉnh tiếc con chẳng rõ hiền ngu,
Đặng tự định công phu tròn phận.

Con thì đũa đường đời lẫn quẩn,
Con thì hay trở vận cơ mầu.

Máy huyền vi nào hiểu cao sâu,
Cứ đeo đẳng mạch sáu nguồn thăm.

Hương Thanh!

Con ví biết mình cao bực phẩm,
Phải lo toan cho đám phế đời.
Mấy em con chỉ để con người,
Coi con bước mấy vời nối gót.

Lời cần yếu Mẹ than cho trót,
Muốn dạy em, phải xét xa chừng.
Hãy hằng ngày ở dựa bên lưng,

*Nhắc từ chuyện khuyên răn từ việc.
Cửu Nương vốn nhọc nhằn chẳng tiếc,
Chỉ tiếc con chưa biết nhập trường.
Phải biết rằng lòng Mẹ hằng thương.*

DIÊU TRÌ KIM MẪU

THĂNG

Chúng tôi xin nói rõ “*Con*” là Long Nữ: Bà Lâm Hương Thanh chơn linh Long Nữ tức là ái nữ của Long Vương. Bà lại là đồ đệ của Đức Từ Hàng Bồ Tát tức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Chữ “*Con là Long Nữ*” làm Thuyền Bát Nhã để rước các Nguyên nhân qui hồi cựu vị, nhứt là Nguyên nhân Nữ Phái, Bà có phận sự giáo hóa, dẫn độ họ thoát khỏi phàm trần, đem về cảnh Hằng Sống giao lại cho Đức Phật Mẫu.

Bên Nam Phái, Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt làm anh cả thay mặt Đức Chí Tôn dìu bước trong đường Đạo và đường đời của toàn sanh chúng. Bên Nữ Phái Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh làm chị cả thay mặt Đức Phật Mẫu, cũng huấn luyện Nữ Phái lập công, đức, ngôn nhằm vệt bước thang mây cho họ trở lại quê xưa cảnh cũ.

III. THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Đức Cao Thượng Phẩm có giáng cơ chuyển lời của Bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh cùng Nữ Phái nguyên văn như sau:

Phò Loan

Báo Ân Từ ngày 1-3 Mậu Tý

Thừa Sứ Kiết

(10-4-1948)

Truyền Trạng Trấn

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào mấy bạn Hiệp Thiên và Cửu Trùng, cùng các em Nam Nữ.

Cười... Cô Tư Bản Đạo xin chào cô đó (Bà Hương Hiếu khóc).

Đừng bị lụy chớ!

Mới đây Bản Đạo có gặp chị Hương Thanh, người nhận lời viếng cơ và nữ phái cả thấy. Người để lời mừng các Chức Sắc Nữ Phái, nhứt là Cô Tư và Hương Lộ, người khuyên khá lưu tâm diu dắt mấy em, kẻo họ chịu phần thiệt thòi, vì không một ai để lòng thương xót. Người rất đau lòng nên cậy Bản Đạo đến trao lời, xin nghe:

Xin mấy em nghe:

THI:

*Đạo từng vận hội khá tâm phương,
Danh lợi Đạo sa ấy lẽ thường.
Kiên nhẫn noi gương mưu Phạm Lãi,
Phương tranh học lấy kế Trương Lương.
Ôn hòa lập chí gầy thân ái,
Nhơn nghĩa đối trao dựng thái bường.
Mưa nắng dôi mài gan sắt đá,
Thu về thảo nguyện định phong cương.*

THẮNG

IV. THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC CAO ĐÀI TIÊN ÔNG

Lundi 17 Janvier 1927 (14 tháng Chạp Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Mừng Các Con

Minh Đạo lui.

Thơ! Con đừng lo lắng về chơn thân của con lắm nghe... nhiều phen Thầy nghe con vái, nhưng mà ngày giờ chưa đến nên Thầy chưa nói. Ngày nay Thầy tỏ thiệt cho con hiểu: “**Con là một chơn linh cùng Quan Âm Bồ Tát**”, con đã hiểu rồi. Vậy từ đây phải biết mình trân trọng mà trau dồi tánh hạnh nghe!

Thầy phải nói ra căn cội của Nương e con giận. Vậy thì cũng nói luôn để cho anh em nhìn nhau, thương yêu nhau. Nó là “**Văn Thù Bồ Tát**” tại thế, nghe à!

Nó lập ngôi vị cho con, nó định hướng với con mà hành Đạo cho đến ngày hai con đến đắc quả mà trở về cùng Thầy.

Lâm Ái Nữ! Như lời Thầy nói thì hai con phải thương yêu nhau hơn nữa, hầu sau khỏi thẹn với nhau nghe con! Con nói với em rằng: Thầy sẽ dạy Thái Bạch cho khai Đại Đàn nơi nhà nó.

Con Thơ! Dem 2 gói thuốc lại gần, Thầy chẳng trấn thần cái cơ kia e cho Monet nó giữ chẳngặng tịnh khiết.

Hương Thanh xin thuốc cho cô Hai nó, thờ Thầy rồi thì mạnh đó con.

Lân! (i) Thầy đã giao quyền cho Thái Bạch, con phải cầu xin nơi người.

THĂNG

(i) Lân là Hội Đồng Lân ở Vũng Liêm

» Jeudi le 18 November 1926 (14 tháng 10 Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư Môn Đệ, chư Ái Nữ.

Nữ Phái nghe Thầy khai tịch Đạo:

Hương Tâm nhứt phiến cận Càn Khôn,

*Huệ đức tu chơn độ dẫn hôn.
Nhứt niệm Quan Âm thùý bảo mạng,
Thiên niên đẳng phái thủ sanh tồn.*

- *Lâm Thị: Phong vị Giáo Sư lấy Thiên-Ấn là HƯƠNG THANH.*
- *Ca Thị: Phong vị Phó Giáo Sư, lấy Thiên-Ấn là HƯƠNG CA.*
- *Đường Thị: Đã thọ mạng Thiên Sai, cứ giữ địa vị mình, còn cả chư ái nữ Thầy sẽ lập Đại Hội cho đủ mấy vi rồi sẽ phong sắc một lần. Thầy còn đợi Minh Lý hiệp nữa nghe à!
Thầy ban ơn cho các con
Cứ hành lễ theo lời dạy.*

THĂNG

Samedi 4 December 1926 (30-10 Bính Dần)

» Lundi 17 Jauvier 1927 (14 tháng Chạp Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Cười... Thầy xin không thôi Thái Bạch đã mời Như Nhãn vào đặng nhục mạ rồi.

Thầy nói ít, các con hiểu nhiều nghe!

Trung, Trang, Tương, Thơ, Hóa, Thanh Hương! Các con lo tính như Thầy đã dạy? – Chẳng lẽ các con đã thấy nó khi mạng lệnh của Thầy dường ấy ngồi ngó cho đành?

– Thanh Hương xin lựa cất Thánh Thất nơi gò đất gần đó cho xứng đáng.

– Không Ái Nữ! Chi chi cũng tại đây mà thôi con.

– Môn đệ Thiên Phong xin hồi tiên lại cho Hòa Thượng Giác Hải.

– Phải vậy rồi.

– Các con sẽ thấy Thầy trị chúng nó thế nào?

Lâm Thị Ái Nữ! Con đừng rầu buồn lo lắng, để Thầy định liệu với mấy anh con.

.....

» 17-12-1926 (13-11 Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

May thay nên lưu thủ ngao đầu,

Đạo đức của con ý vị sâu.

Có thuở mạng Trời đưa sắc đến,

Nền giồng Đạo cả chẳng bao lâu.

Lâm Thị Ái Nữ: Khá nói Đạo cho em nghe con!

Danh chúc:

Phật tâm ai hiểu cái người này,

Biết đặng cùng chẳng cũng một Thầy.

Đừng sống nghèo hèn lo Đạo hạnh,

Của dư có lẽ đến dâng hoài.

THƯỢNG

» Dimanche 19 December 1926 (Rằm tháng 11 Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

– Thơ xin in 2.000 Thánh Ngôn, 4.000 Thi Văn.

– Thầy khen con, đặng!

– Hương Thanh xin dịch bộ “Tam Thiên Thế Giới”.

– Kinh điển dịch đặng bộ nào, hữu ích bộ nấy. Thầy cho con song phải đem đến Chương Pháp cầu lĩnh nghe con!

- Thơ xin dịch “Minh Thánh Kinh”
- Cũng phải đem nạp cho Chuồng Pháp phê chuẩn.

.....

Trích Thánh Ngôn quyển II trang 25

» Chùa Gò Kén ngày 12-1-Đinh Mão (13-2-1927)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Thầy đã lập Đạo nơi cõi Nam này là để ban thưởng một nước từ thuở đến giờ hằng bị lầm con thịnh nộ của Thầy. Thầy lại tha thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu. Từ tạo Thiên lập Địa chưa nước nào dưới quả địa cầu 68 này đặng vậy, cốt để ban thưởng cho các con hưởng phần hơn là đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các con khác sao?

Ôi! Mà hại thay! Thảm thay! Đau đớn thay! “Hòn Ngọc đẹp để quý báu dường này Thầy đến cho các con, các con lại kiêu căng, trề nhúng. Thầy đã chán mắt thấy Nữ Phái hành Đạo thế nào? Biết bao phen Thầy buồn rồi lại giận, muốn chẳng lập Nữ Phái mà làm gì. Nhưng trai gái cũng đồng con, Thầy không nỡ đành lòng từ bỏ.

Thầy lại thương con¹ nên đã lắm phen lấy khảo trừ công, cho con trở lại phạm cũ, bởi một lời đã hứa với Quan Âm, Thầy mới nhứt định dành một phần công quả ấy cho con. Thầy thấy con đau thảm bấy nhiêu, một phen lầm lỗi, lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm.

Con coi đó mà coi, Thầy thương con là bấy nhiêu? Thầy giữ Nữ Phái lại cũng vì con. Thầy kiêu nó không đến, Thầy dạy nó không nghe, muốn phạt cho đáng kiếp mà bụng cũng chẳng đành. Con là Chị, Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ Độ, chỉ

.....

1 Con là Bà Lâm Hương Thanh.

vụ một chữ HOA, con liệu đưa nên, dùng đẹp lòng con, con kêu lên cho Thầy phán đoán. Trung con giúp em nghe!

THĂNG

V. PHÚC SỰ CHUNG NIÊN CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Ngày rằm tháng chạp Nhâm Thân (10-1933)

(Trích Luận Đạo Chơn Ngôn trang 22)

NỮ CHÁNH PHỐI SỰ LÂM HƯƠNG THANH

Phận bổ liễu bấy lâu bị mùi phú quý, bả vinh hoa lừa gạt, nên câu kết lập cơ nghiệp, dựng một nền cơ nghiệp lớn lao ít ai bì kịp. Bị đa đoan tình thế câu kết bấy lâu, phần hiểu sự oằn vai, cảm tình nghĩa chấp chồng. Từ ngày biết chơn lý, thiệt hết tâm, hằng ngày lo sợ tu không lập kỳ, quyết dạ đem của phù du làm âm chất.

Nhứt nhứt việc chi cũng do và nghe lời Đệ Tử dạy bảo và diu dắt.

Trong tờ phúc chung niên của Người nạp cho Đệ Tử ngày mừng 8 tháng chạp Nhâm Thân, kể rõ các cơ hành động của Nữ Phái trong năm rồi và cầu xin các việc sẽ thi hành trong năm Quý Dậu.

Tuy còn thân phàm ràng buộc nên chưa đủ Thánh Đức, chớ dạ thật hành và có đức tin rất lớn trong cơn mầu nhiệm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thể Thiên hành hóa.

Xét kỹ thì trong Nữ Phái Đại Đạo không có vị Thiên Phong nào xứng đáng diu dắt Nữ Phái hơn Đạo Muội Hương Thanh

Quyền Giáo Tông

THƯỢNG TRUNG NHỰT

VI. THÁNH GIÁO CỦA BÀ LÂM HƯƠNG THANH

Ngày 28-4 Mậu Tý (5-6-1948) tại Báo Ân Từ, Đức Hộ Pháp và Ngài Khai Pháp phò loan, Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh giảng hồi 21 giờ.

HƯƠNG THANH

Chị chào mấy em, luy!

Hèn lâu chẳng đến thăm mấy em đặng thì nhớ quá chừng. Mấy em ôi! Qua thấy đặng hạnh phúc nhà Nam đã được gây dựng vinh hiển chừng nào, Qua còn lo cho tương lai Nữ Phái chừng ấy. Các em sẽ làm hướng Đạo cho toàn phụ nữ mà còn ít oi đạo đức về học thức tinh thần. Qua đến là để chia vui mấy em, Qua tưởng cũng nên gọi là chia buồn đó chút, ưu tư lo liệu cùng nhau là thế nào lập nên gương mẫu cho toàn Hội Thánh.

Vậy chúng ta từ từ khởi đi cho các em nhỏ theo kịp, phòng ngày kia chúng em làm thầy Nữ Phái cho xứng đáng.

Vậy trước chị cậy mấy em Thiên Phong chăm lo hạnh nết của các em nhỏ đặng tốt đẹp, rồi từ từ tiến bước.

Qua chẳng phải để lời chỉ trích, nhưng Qua phải căn dặn kỹ lưỡng đôi điều hầu rửa lòng ân hận của đôi em nhỏ, vì thời cuộc mà phải thất hạnh, thất trinh.

Hộ Pháp, Em hiểu rằng: cũng vì em đồ lưu mà mấy đứa nhỏ vì em mà trả oán, mà chịu lắm nỗi gian truân thất trinh thất tiết.

Em Hương Hiếu chán biết, em nên để tâm an ủi, dạy dỗ, vì mấy đứa ấy là người cứng của chị, xin nhớ nghe.

Nên nói với chúng nó hiểu rằng: Không có chi quý hóa nơi cõi Hư Linh là tình ái cao thượng ấy; không chi hổ thẹn phòng lo sợ, buồn rầu và chị dám nói quả quyết rằng bên phía nam nhi cũng sánh tâm trung liệt ấy cũng không lại, vì không có tấm

trung thành lại còn phản Đạo, phản quốc mà chó, hiểu chưa?

Đọc và giải cho mấy em gái nó hiểu. Nếu cần, từ đây chị sẽ lân la thăm viếng mấy em nếu có cơ bút.

Chị xin kiếu

THĂNG

CHƯƠNG IV:
PHẦN PHỤ LỤC

Nhơn ngày kỷ niệm Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh:

Ông Giáo Hữu Thượng Cảnh Thanh
có sáng tác một bài:

*Kính thành kỷ niệm buổi hôm nay,
Vía Nữ Đầu Sư dạ cảm hoài.
Hăm một năm qua châu Điện Ngọc,
Tháng tư mừng tám lánh trần ai.
Hoa Lam rạng vẻ gương tiên bối,
Đức huệ soi đường kẻ hậu lai.
Mến đức cao thâm đê ít vận,
Mừng Bà an hưởng cảnh Thiên Thai.*

8-4 Mậu Thân (1958)

Ông Phối Sư Thái Đến Thanh
có cảm tác một bài:

*Bà Đầu Sư đắc Đạo qui Tiên,
Đền Thánh biểu dương đứng mặt tiền.
Hài cốt tuy mai tam Xích Thổ,
Tinh thần siêu thoát Cửu Trùng Thiên.
Nghìn thu phẩm giá đời bia tạc,
Vạn đại thịnh danh Đạo sử truyền.
Cầu nguyện Chơn linh cao quả vị,
Trường tồn lạc hưởng cảnh đào nguyên.*

Nhớ công ơn Bà, Hội Thánh đã xây tháp đồ sộ để hơn sanh triêm ngưỡng.

Nơi trang 17 quyển Quang Cảnh Tòa Thánh Tây Ninh, Huệ Phong có đề mấy vần như vậy:

*Nhìn tả hữu kìa thì đôi tháp,
Đạo xây nên để đáp thâm ân.
Đầu Sư Nam, Nữ cảm phân,
Tây Lang một tháp, Tháp lẫn Đông Lang.
Hai Tháp Đầu Sư thấy rõ ràng,
Nêu gương ái chủng đẹp Nam Bang.
Về Tiên công quả nên Đài Ngọc,
Giúp Đạo thân danh tạc chữ vàng.
Cửa Thánh vẹn về cầu nghĩa cử,
Đèn Tiên soi rõ tấm trung cương.
Đổi bao sự nghiệp làm âm chất,
Quyết tạo trần gian cõi Niết Bàn.*

HUỆ PHONG

BÀI THÀI HIẾN LỄ CHO BÀ LÂM HƯƠNG-THANH

Bà giảng cơ cho bài thi để làm Bài Thái tế điện:

*Đầy giỏ Hoa Lam chất ái tình,
Y theo mặt luật của Khuôn Linh.
Thử căn linh thể nơi phạm tục,
Mới hưởng hồng ân chốn Ngọc đình.
Nam Hải là bờ ao Thất Bửu,
Tây Ninh nền tổ quán Tam Thanh.
Thuyền từ trở lái là sông Lệ,
Nhớ bạn chơn mây gởi tấc thành.*

NỮ ĐẦU-SƯ LÂM-HƯƠNG-THANH

NỮ ĐẦU SƯ ĐƯỜNG

Nữ Đầu Sư Đường là một tòa nhà đồ sộ, một tầng lầu.
Tầng trên để thờ ba vị Nữ Đầu Sư nơi căn giữa:

1. Bà Lâm Hương Thanh
2. Bà Nguyễn Hương Hiếu
3. Bà Hồ Hương Lự

Phía bên trái còn thờ Đức Phật Di Lạc, Đức Phật Mẫu, ba vị thân sinh của Đức Hộ Pháp, của Đức Cao Thượng Phẩm và của Đức Cao Thượng Sanh.

Từng dưới làm văn phòng Cửu Viện Nữ Phái, làm việc như Tòa Nội Chánh của Nam Phái.

Nữ Đầu Sư Đường cũng là nơi làm nhà Hội Nhơn Sanh năm 1945–1953.

Huệ Phong có tả cảnh ấy như sau:

*Đầu Sư Đường ngắm rất huy hoàng,
Tiểu sử nhờ Bà lướt mấy trang.
Nhắc Đức Chí Tôn khi mở Đạo,
Nêu công Thượng Phẩm lúc xây bàn.
Thời kỳ buổi nạn đầy tin tưởng,
Sự nghiệp ngày nay dặng vẻ vang.
Năm trọn quyền hành lo giáo hóa,
Là nơi Phái Nữ thọ ân ban.*

Mỗi năm khi Tết đến, từ mùng một đến mùng 3, Nhơn sanh chen nhau vào bái lễ ba vị Nữ Đầu Sư để cầu ba vị ban ân huệ cho được dồi dào sức khỏe, mãn huệ tinh thần, nhưt là những thanh nữ cầu con, cầu bịnh...

KẾT LUẬN

Du khách đến viếng Tòa Thánh Tây Ninh, thấy trước mặt tiền Hiệp Thiên Đài có hai Đấng:

1. Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật đứng bên trái tức phía Bạch Ngọc Chung Đài (lầu chuông).
2. Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh đứng bên phải tức phía Lôi Âm Cổ Đài (lầu trống).

Bà mặc Đại Phục, đầu đội Ni Kim Cô, Tay cầm Giỏ Hoa Lam, tay kia cầm chuỗi Tử Bi, tượng trưng cho quyền hành dẫn độ toàn Chơn linh Nữ Phái. Ngươn linh Bà là Long Nữ tức là môn đệ của Đức Quan Âm Bồ Tát, thay mặt Ngài về phân xác để dẫn dắt Nữ Phái toàn mặt địa cầu này đem về giao cho Phật Mẫu.

Hân hạnh thay cho một kiếp sanh của một Chơn linh cao trọng đã làm tròn phận sự khai sáng nền Đại Đạo, góp công vĩ đại vào việc tạo tác Đền Thánh thờ Chí Tôn tại thế gian và xứng đáng một người chị cả của nhơn sanh, lau giọt thảm, an ủi vỗ về những hạng quần thoa quốc tế. Đất Thánh Địa ngày nay được gọi là Châu Thành Thánh Địa, phần lớn là của Bà dâng hiến. Nền Đại Đạo càng bành trướng ra vạn quốc chừng nào thì giá trị của Bà càng cao trọng chừng này.

Khó chẳng là buổi đầu tiên bắt gió nắn hình, biết bao trở lực của cường quyền đè nén mà Bà đứng mũi chịu sào, đương đầu với bao sóng gió.

Nay Bà về Thiêng Liêng Bà hằng giảng cơ giảng dạy Nữ Phái phải giữ lấy tiết trinh làm đầu, lấy Đạo Tam Tàng Tứ Đức của Nho Giáo làm chuẩn để lập vị Thiêng Liêng.

Thường Nữ phái ít có người đa văn quảng kiến như Bà. Thật Bà xứng đáng là một nữ lưu gương mẫu về Đạo đức

cũng như về công nghiệp.

Chúng tôi xin mượn bài Thánh Giáo của Bát Nương dạy về Nữ Phái để làm kết luận.

HỚN LIÊN BẠCH

*Trong gia thất điều đình phần Nữ Phái,
Điều nên hư, trái phải nơi mình.*

Sấn tay nắm mối tơ tình,

Làm nên quân tử, phận mình mới an.

Đừng cậy sắc dọc ngang búng rẫy,

Dầu ngu si cũng ngãi vợ chồng.

Đừng nay khen buổi ché bồng,

Đổi thay máy tóc duyên bông lại quên.

Nương lấy bóng tùng quân mượn tiếng,

Đã đeo mang lấy tiếng hồng quân.

Đừng ham mê tỏa đánh Thần,

Nhớ cơn lỗi Đạo tảo tần nơi xưa.

Đặng trí thức hãy vừa lòng khách,

Điu dặt nhau chớ nghịch lòng nhau.

Biết tâm biết chí anh hào,

Nữ tâm làm mảnh nhung bào chớ che.

Dầu lời thốt dặc dè từ chuyện,

Mượn đoan trang thay miếng đỉnh chung.

Làm cho sáu chí anh hùng,

Non sông trời bước ngàn trùng gươm đao.

Nghi dung chớ mượn màu son phấn,

Để trong gương mà hững non sông.

Coi như cát tía lầu hồng,

*Chẳng phen giữa trận tên đồng không nao.
Có công khéo khá trau nên khéo,
Khen nàng Tô Huệ điệu hồ văn.
Đừng theo tánh nết ả Hằng,
Đêm khuya bán nguyệt trốn chồng cung trăng.*

Soạn xong ngày 15-4-Bính Dần (1986)

Quang Minh

TIỂU SỬ BÀ NỮ ĐÀU SƯ
LÂM HƯƠNG THANH
Soạn Giả: QUANG MINH